CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Hồng Sơn**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/05/1978; Nam: ☑ Nữ: ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Thôn Rô, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Nguyễn Hồng Sơn – Trung tâm Cơ khí, cơ sở 2 trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội (phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Điện thoại nhà riêng: ……..; Điện thoại di động: 0945.26.86.96;

E-mail: nguyenhongson@haui.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm tháng 5 năm 2002 đến tháng 2 năm 2006: Giáo viên trung học - Khoa Cơ Khí trường Cao đẳng Công Nghiệp Hà Nội nay là Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 3 năm 2006 đến tháng 2 năm 2010: Giảng viên Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 3 năm 2010 đến tháng 5 năm 2010: Giảng viên, Trưởng bộ môn Lý thuyết - Trung tâm Cơ Khí - Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 6 năm 2010 đến tháng 10 năm 2017: Phó bí thư chi bộ - Phó giám đốc Trung tâm Cơ Khí - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 10 năm 2017 đến nay: Bí thư chi bộ - Giám đốc Trung tâm Cơ Khí - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc trung tâm; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc trung tâm.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243 7655.121

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..…..……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): …… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 6 năm 2001.

ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ tin kỹ thuật.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 04 năm 2006.

ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ học kỹ thuật.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 6 tháng 4 năm 2015, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ..., ngành: …….., chuyên ngành:

……..……..…

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): ……

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm,

ngành: ……..……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động Lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tính toán số tương tác khí động - đàn hồi

- Nghiên cứu về chất lượng bề mặt và giải pháp nâng cao năng suất khi gia công bằng phương pháp cắt gọt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) …… NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS trong đó có 02 HVCH đã nhận bằng tốt nghiệp.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 07 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 48 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ……

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm 2004.

- Đảng viên trẻ thủ đô tiêu biểu năm 2010.

- Bằng khen của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2012.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 14 năm 04 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				02	240		240/352/238
2	2015-2016				02	240		240/358/216
3	2016-2017				02	180		180/294/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018			01	02	180		180/314/202,5
5	2018-2019			01	02	225		225/325/202,5
6	2019-2020				02	225		225/306/202,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm …..…

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ….. năm……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ….số bằng: ….…; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): …….…….

d) Đối tượng khác ☑ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng anh B2 – Khung Châu Âu.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Khuất Mạnh Cường		HVCH	X		2017 - 2018	Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	16/07/2018
2	Huỳnh Như Tân		HVCH	X		2017 - 2018	Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	21/12/2018
3	Nguyễn Đức Cường		HVCH		X	2019 - 2020	Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Bảo vệ ngày 26/6/2020 Chưa cấp bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
1	Giáo trình AutoCAD	GT	NXB KHKT 2012	04		Chương 2, chương 3, chương 5 (25-36; 38-73; 87-116)	Số: 68/GXN-ĐHCN
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
2	Vẽ cơ khí với Autocad	TK	NXB GD 2016	02	X	Chương 1, 2, 3,`5 (5-39; 70-98)	Số: 69/GXN-ĐHCN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:…….

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Nghiên cứu và chế tạo mô hình máy phay lăn răng điều khiển bằng máy tính phục vụ cho đào tạo của nhà trường	CN	01.2011-RD/HĐ-ĐHCN Cấp cơ sở	2011-2012	06,06,2013/ Xếp loại KQ: Khá
2	Nghiên cứu phục hồi cụm trục chính và hệ thống thủy lực máy mài phẳng 3725 phục vụ cho đào tạo	TG	37.2014-RD/HĐ-ĐHCN Cấp cơ sở	2014-2015	28,10,2015/ Xếp loại KQ: Khá
Sau khi bảo vệ luận án TS					
3	Nghiên cứu và chế tạo máy vận chuyển hạt rời theo nguyên lý khí động lực học	TG	03-2016-RD/HĐ-ĐHCN Cấp cơ sở	2016-2017	20,07,2017/ Xếp loại KQ: Khá
4	Nghiên cứu và chế tạo máy lọc cặn xăng, dầu theo nguyên lý thủy động lực học	CN	31-2017-RD/HĐ-ĐHCN Cấp cơ sở	2017-2018	03,08,2018/ Xếp loại KQ: Xuất sắc
5	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị pha cắt ống dài bằng hồ quang plasma phục vụ giảng dạy và sản xuất	TG	37-2017-RD/HĐ-ĐHCN Cấp cơ sở	2017-2018	22,06,2018/ Xếp loại KQ: Khá

6	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống bài giảng tương tác ảo cho học phần thực hành cắt gọt kim loại tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	CN	07-2018-RD/HD-ĐHCN Cấp cơ sở	2018-2019	15,01,2020/ Xếp loại KQ: Khá
7	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị cấp, thu và bó niêm phong kẹp chì tự động cho máy khắc niêm nhựa 6 ngạnh	CN	17-2019-RD/HD-ĐHCN Cấp cơ sở	2019-2020	Bảo vệ cấp đơn vị ngày 16/6/2020

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Nghiên cứu hiện tượng đàn hồi cánh dưới tác dụng của lực khí động	03		Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc - Kỷ niệm 30 năm Viện cơ học, tạp chí cơ học,			Tập 1 trang 447-486	2009
2	Tính toán đặc trưng khí động với dải vận tốc hỗn hợp trên âm và dưới âm bằng giải phương trình Euler.	03		Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX/ISBN: 978-604-911-514-1			Tập 3, trang 184-193	2012

3	Hiện tượng tăng và giảm áp ảnh hưởng đến đặc trưng khí động trong vùng sát mặt đất.	04		Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX/ISBN: 978-604-911-514-1			Tập 3, trang 259-268	2012
4	Tính toán đặc trưng không dừng của quá trình thiết lập trạng thái bình ổn vết khí động.	04	X	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX/ISBN: 978-604-911-514-1			Tập 3, trang 307-316	2012
5	Nghiên cứu chế tạo mô hình máy kiểm tra độ bền xoắn, kéo vật liệu.	03		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường ĐH Công nghiệp HN/ ISSN: 1859-3585			Số 12, trang 28-30,	2012
6	Calculating aerodynamic characteristics of swept-back wings.	03		Proceedings of the 14th Asia Congress of Fluid Mechanics/ISBN: 978-604-913-145-5		03	pp. 132-137	2013
7	Experiments and numerical calculation to determine aerodynamic characteristics of flows around 3d wings.	04	X	Vietnam Journal of Mechanics/ISSN: 0866-7136		03	Vol. 36, pp. 133-143,	2014
8	Problem of Elastic Deformation for Aircraft Wings with the Variation of Velocity and Incidence Angle.	04		Journal of Science & Technology, Technical Universities/ISSN: 0868 - 3980			Vol. 100, pp. 20-25,	2014
9	Nghiên cứu và chế tạo mô hình máy cắt dây điều khiển bằng máy tính.	04		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường ĐH Công nghiệp HN/ ISSN: 1859-3585			Số 25.2014 32-36,	2014

Sau khi bảo vệ luận án TS								
10	Phương pháp mô phỏng xác định tải trọng gió đối với vòm bảo vệ enten ra đa	03		Hội nghị khoa học Cơ học thủy khí toàn quốc 2015/ISBN: 978-604-913-752-5			Trang 880-886,	2015
11	Tính toán, thiết kế, chế tạo mô hình máy phay lăn răng lập trình điều khiển bằng máy tính.	02	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường ĐH Công nghiệp HN/ ISSN: 1859-3585			Số 31.2015 trang 51-54	2015
12	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của chế độ cắt đến lực cắt khi phay gang	03	X	Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ISSN: 0866-7056			Số 5.2017, trang41-47,	2017
13	Nghiên cứu khí động đàn hồi cánh máy bay trong điều kiện chịu uốn bằng phương pháp số	01	X	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật - Học viện KTQS/ISSN: 1859-0209			Trang 83-92	2017
14	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hai thông số về điện (Uz, Ie) đến nhám bề mặt khi gia công thép 9XC trên máy xung điện CM 323C	03		Tạp chí cơ khí Việt Nam/ISSN: 0866-7056			Số 4, Trang 122 - 130	2018
15	Nghiên cứu tính toán số tương tác khí động – đàn hồi trong điều kiện xoắn cánh theo mô hình 3D	02		Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X/ISBN: 978-604-913-752-5			Trang 165-171	2018
16	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc độ mỏ hàn đến kích thước mối hàn MAG trong mối hàn giáp mối một lớp	01		Kỷ yếu hội nghị Khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí lần thứ		01	Trang 270-276	2018

				V/ISBN: 978-604-67-1103-2				
17	Nghiên cứu tối ưu ảnh hưởng của chế độ hàn MAG hai lớp đến kích thước mối hàn	02		Kỷ yếu hội nghị Khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí lần thứ V/ISBN: 978-604-67-1103-2			Trang 446-455	2018
18	Numerical Study of the Aerodynamic Characteristics and the Equilibrium of Unmanned Aerial Vehicle Regarding the Horizontal Tail Role	03		Proceedings The First International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems - ICFMAS2018/ISBN:978-604-95-0609-3			pp. 314-321	2018
19	A calculation of surface roughness depending on the axial feed rate and tool nose radius when turning the 40x steel	04	X	International Journal of Engineering & Technology (IJET)/ISSN: 2227-524X	Scopus (đến hết năm 2018) Q4, IF=0.11		Vol 7, No 4, pp.7011-7014	2018
20	Research on Effect of Process Parameters (V, S) on Tooth Side Roughness in Gleason Spiral Bevel Gear Machining By Solid Alloy End Mills	05		International Journal of Emerging Technologies in Engineering Research (IJETER)/ISSN: 2454-6410		01	Volume 7, Issue 3, pp. 6-11	2019
21	Research on the Effects of Cutting Velocity and Depth of Cut on the Surface Roughness of Teeth Flank when Cutting Gleason Curved Bevel Gears by Hard Alloy Cutter Head	05		International Journal of Mechanical Engineering and Technology (IJMET)/ISSN Online: 0976-6359	Scopus (đến hết năm 2019) Q4, IF=0.29	01	Vol. 10, Issue 02, pp. 1558-1567	2019

22	Experimental Investigation of the influence of the Cutting Conditions on the Surface Roughness in Hole turning the SCM400 Steel	04	X	European Journal of Engineering Research and Science (EJERS)/ISSN: 2506-8016		01	Vol. 4, No. 8, pp. 11-14	2019
23	Research Method to Calculate Cutting Force when Longitudinal Feed Centerless Grinding	04		European Journal of Engineering Research and Science (EJERS)/ISSN: 2506-8018			Vol. 4, No. 10, pp. 9-12	2019
24	Optimization the Cutting Parameters when Grinding SKD11 Steel using CBN Grinding Wheel	02	X	American Journal of Engineering Research (AJER)/ ISSN: 2320-0847			Vol-8, Issue-10 pp. 77-80	2019
25	Nghiên cứu thiết kế - chế tạo silo lọc thô ứng dụng chế tạo thiết bị lọc cặn xăng, dầu theo nguyên lý thủy động lực học	04		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường ĐH Công nghiệp HN/ISSN: 1859-3585.			Số 54, Trang 32-35	2019
26	Investigation of The Effects of Cutting Parameters on Surface Roughness When Grinding 3X13 Steel using CBN Grinding Wheel	02	X	Journal of Multidisciplinary Engineering Science and Technology (JMEST)/ ISSN: 2458-9403.			Vol. 6 Issue 10, pp. 10919-10921	2019
27	Analysis on the Effects of Cutting Parameters on Surface Roughness of Workpiece in Surface Grinding	02	X	International Journal of Scientific Research in Science, Engineering and Technology (IJSRSET)/ISSN: 2394-4099.			Vol. 6 Issue 5, pp. 277-282	2019

28	A Study on Surface Roughness of Workpiece When Surface Grinding Using CBN Grinding Wheel	02	X	Journal of Multidisciplinary Engineering Science and Technology (JMEST)/ ISSN: 2458-9403			Vol. 6 Issue 11; pp. 11077-11080	2019
29	Calculation of Effect of Dressing Parameters on Surface Roughness in Surface Grinding	05		Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA-2019)/ISBN 978-3-030-37497-6.	Scopus		Vol. 104, pp 164-169.	2019
30	Influence of Cutting conditions on the Surface Roughness when Hole Turning heat-treated SKD11 Steel	04	X	Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA 2019)/ISBN 978-3-030-37497-6.	Scopus	01	Vol. 104, pp 426-435.	2019
31	Prediction of Surface Roughness in Turning with Diamond Insert	07		Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA 2019)/ISBN 978-3-030-37497-6.	Scopus		Vol. 104, pp. 607-612.	2019
32	The Influence of Cutting Parameters on Surface Roughness When Milling C45 Steel Using PVD-Coated Insert	02	X	American Journal of Engineering Research (AJER)/ISSN: 2320-0847			Vol-8, Issue-12, pp. 189-194.	2019

33	A Study on Productivity Improvement for the SKD11 Steel Grinding by Using CBN Grinding Wheel - A New Approach	03	X	Universal Journal of Mechanical Engineering Horizon Research Publishing (HRPUB)/ISSN: 2332-3361.	Scopus (Q4, IF=0,12)		Vol. 8(1), pp. 29-33	2020
34	Research on improving machining productivity when external cylindrical grinding of 160Cr12Mo steel	03		Universal Journal of Mechanical Engineering Horizon Research Publishing (HRPUB))/ISSN: 2332-3361.	Scopus (Q4, IF=0,12)		Vol. 8(1), pp. 34-40	2020
35	A Survey on the Effects of Cutting Parameters on Surface Roughness When Milling 40Cr Steel Using End Mill Cutter	01	X	European Journal of Engineering Research and Science (EJERS)/ISSN: 2506-8016			Vol. 5, No. 1, pp. 33-36	2020
36	Effect of Machining Parameters on Surface Roughness of Workpiece in Drilling A6061 Aluminum Alloy	01	X	International Research Journal of Advanced Engineering and Science (IRJAES)/ISSN: 2455-9024			Vol. 5, Issue 1, pp. 98-100	2020
37	Effect of Cutting Parameters on Cutting Force and Surface Roughness of Workpiece When Milling 40Cr Steel Using PVD Coated Cutter	01	X	International Journal of Science and Engineering Investigations/ISSN :2251-8843			Vol. 9, Issue 96, pp.13-18	2020
38	Comparative Experiment of Surface Roughness When Grinding 3X13, SKD11 and SUJ2 Steels With CBN Grinding Wheel	02	X	International Journal of Trend in Scientific Research and Development (IJTSRD)/e-ISSN: 2456 – 6470			Vol. 4, Issue 2, pp. 336-340	2020

39	An Experimental Study on Prediction of Surface Roughness in Grinding	02		International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD) ISSN(E): 2249–8001.	Scopus Q3, IF=0,2		Vol. 10, Issue 1, pp. 47–58	2020
40	An experimental study on surface roughness - applied to determine the optimal value of cutting parameters when milling 40cr steel	02	X	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD) ISSN(E): 2249–8001	Scopus Q3, IF=0,2		Vol. 10, Issue 1, pp. 101-110.	2020
41	A Study on Prediction of Surface Roughness in a Milling Process	04		Journal of Multidisciplinary Engineering Science and Technology (JMEST), ISSN: 2458-9403.			Vol. 7, Issue 2, pp. 11521-11524	2020
42	Comprehensive Study of Surface Roughness of Workpiece When Surrface Milling Using a Face Milling Cutter	01	X	International Journal of Science and Engineering Investigations/ISSN: 2251-8843,			Vol. 9, Issue 97, pp.54-59	2020
43	Surface Roughness Prediction in Grinding Process of the SKD11 Steel by using Response Surface Method	03	X	International Conference on Mechanical Engineering, Materials Science and Civil Engineering (ICMEMSCE2019)	Scopus			2020
44	Prediction of Surface Roughness and Optimization of Machining Parameters	02	X	International Journal of Trend in Scientific Research and			Vol. 4, Issue 3,	2020

	in Drilling Process of Aluminum Alloy Al6061			Development (IJTSRD)/e-ISSN: 2456 – 6470			pp. 397-401	
45	Research on 3D Wing Bending Deformation when Changing Aerodynamic Parameters	01	X	International Research Journal of Advanced Engineering and Science/ISSN: 2455-9024.			Volume 5, Issue 2, pp. 150-153	2020
46	Surface Roughness Model in Grinding	02	X	Technology Reports of Kansai University/ISSN: 04532198,	Scopus Q3, IF-0,12		Volume 62, Issue 03, pp. 901-907	2020
47	Optimization of Cutting Parameters When Surface Milling with Face Milling Tool According to The Stages of Response Surface Method	02	X	Universal Journal of Mechanical Engineering Horizon Research Publishing (HRPUB)), ISSN: 2332-3361,	Scopus (Q4, IF=0,12)		Vol. 8(3): pp. 135-141	2020
48	A Study On Optimization Of Centerless Grinding 3h13 Steel	02	X	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD) ISSN(E): 2249–8001	Scopus Q3, IF=0,2		Vol. 10, Issue 3, pp. 1777-1789.	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ƯV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 08 bài

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ƯV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ƯV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
…					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ……

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ..……

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ..……

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia tổ biên soạn ngân hàng đề thi đánh giá kỹ năng nghề, nghề "Vẽ và thiết kế trên máy tính".

- Tham gia dự án JICA của chính phủ Nhật Bản "Tăng cường năng lực Đào tạo Giáo viên Kỹ thuật dạy nghề tại trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội".

9. Các tiê

u chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …….

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ……

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

……..……..……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

……

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……..……

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hồng Sơn